TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 06/5/2021
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm; ông Bùi Thế Hanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974(có mặt)

Địa chỉ: thôn Ngọ Phúc, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1979(vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Ngọ Xá, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 05 năm 2020, bản tự khai tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau năm 1997 nhưng ngày tháng cụ thể chị không nhớ rõ. Trước khi kết hôn anh và chị H có được tự do tìm hiểu và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Minh. Sau khi kết hôn anh và chị H đoàn tụ ngay và chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề kinh tế gia đình, chị H đi làm ăn xa nhưng không mang tiền về nhà chi tiêu, dẫn đến vợ chồng đánh chửi nhau. Chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2017 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình tiền hành hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2017

đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị H có hai con chung là Nguyễn Văn Phụng, sinh ngày 19/11/2000, hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao đồng và đã xây dựng gia đình nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; con chung thứ hai là Nguyễn Thị Hảo, sinh ngày 24/8/2008, hiện nay đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hảo. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà đất, quyền sử dụng đất và các vấn đề khác: Anh xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H đã được tòa án tống đạt thông báo thụ lý; giấy triệu tập phiên tòa; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác nhiều lần nhưng không có văn bản gửi ý kiến của mình lên tòa án cũng không đề nghị Tòa án tiến hành lấy lời khai. Hơn nữa chị H đi làm sáng sớm đi, tối đêm mới về nên Tòa án không gặp được chị H để tiến hành lấy lời khai được.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H và trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hảo. Chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơnchấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 203; 220; 227; 228; 235; 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T. Cho anh Nguyễn Văn T ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Hảo, sinh ngày 24/8/2008 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Không giải quyết

Về án phí: anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T và chị H đều đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của bị đơn là chị Nguyễn Thị H tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua tài liệu do anh T xuất trình,chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa ngày hôm nay Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H có đăng kết hôn với nhau năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống anh Hoàn và chị Thọ chung sống hạnh phúc được 20 năm nhưng sau đó do vợ chồng không thống nhất được vấn đề kinh tế trong gia đình nên nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng đánh cãi chửi nhau. Chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2017 đến nay nhưng vợ chồng không

có biện pháp về đoàn tụ, chị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không gửi văn bản ý kiến của mình về vấn đề ly hôn và cũng không đến Tòa án để tham gia hòa giải. Điều này chứng tỏ chị H không mong muốn vợ chồng đoàn tụ, việc kéo dài hôn nhân chỉ là để gây khó khăn cho nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trở lên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu câu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh Thọ và chị H có 02 con chung là Nguyễn Văn Phụng, sinh ngày 19/11/2000 và Nguyễn Thị Hảo, sinh ngày 24/8/2008. Hiện nay con chung Nguyễn Văn Phụng đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con chung Nguyễn Thị Hảo và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét đề nghị của anh T Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay cháu Nguyễn Văn Phụng đã trưởng thành có khả năng lao động và nhận thức việc ở với ai là quyền của cháu Phụng , việc anh T cùng không yêu cầu giải quyết là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Thị Hảo từ trước đến nay vẫn ở cùng anh T. Xét nguyện vọng của con chung là Nguyễn Thị Hảo cũng mong muốn được ở với anh T nên cần chấp nhận yêu cầu của anh T giao con chung là Nguyễn Thị Hảo cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T là người nộp đơn khởi kiện nên căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 203; 220; 227; 228; 235; 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T. Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Hảo, sinh ngày 24/8/2008. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T cho đến khi các đương sự có yêu cầu. Chị H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000530 ngày 22/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Châu Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Oanh